TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 395/2026/QĐST-HNGĐ	

Gia Lai, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 581/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2026: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Siu H, sinh năm 2001 (CCCD số 064301002505 cấp ngày 19/4/2021). Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai.

2. Anh B, sinh năm 2001 (CCCD số 064201002042 cấp ngày 17/4/2021). Địa chỉ: Làng I, xã B, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Siu H'yuin và anh B tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai cũ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 27/12/2021 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Siu H và anh B là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị Siu H và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Nay chị Siu H và anh B đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Siu H và anh B..

[2] Về con chung: Chị Siu H'yuin và anh B có một con chung là Siu Xu B1, sinh ngày 28/4/2021.

Chị Siu H và anh B thỏa thuận giao con chung cho anh B được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Siu H và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận nuôi con và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn của chị Siu H và anh B là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, quyền lợi của con được đảm bảo. Vì vậy, căn cứ các Điều 81,

82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án chấp nhận thỏa thuận này của chị Siu H và anh B.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Siu H và anh B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Siu H và anh B có một con chung là Siu Xu B1, sinh ngày 28/4/2021.

Chị Siu H và anh B thỏa thuận giao con chung cho anh B được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị Siu H và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Siu H và anh B phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002246 ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai; Chị Siu H và anh B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 của Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Biển Hồ, Tỉnh Gia Lai (GCNKH số 52, đăng ký ngày 27/12/2021 tại UBND xã Biển Hồ, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai cũ);
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Thị Hồng Thắm